

## THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN NỘI ĐỊA SAU KHI GIA NHẬP WTO

ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH \*

Sau khi ký Nghị định thư gia nhập WTO, nước ta có khoảng thời gian 5 năm để thực hiện những cam kết. Tiến trình thực hiện những cam kết này chắc chắn sẽ dẫn đến những thay đổi quan trọng của cung và cầu trên thị trường nội địa. Bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy do chưa chuẩn bị tốt để hội nhập nên năm đầu sau khi gia nhập WTO, nhà nông Trung Quốc gặp rất nhiều khó khăn. Khi các hàng rào thương mại không còn, nông sản Trung Quốc đã không đủ sức cạnh tranh với hàng ngoại nhập do chất lượng thấp, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đạt yêu cầu của các nước nhập khẩu, năng suất thấp, chi phí cao...Thêm vào đó, những biện pháp hỗ trợ không phù hợp với WTO phải bãi bỏ nên nhà nông không còn nhận được nhiều hỗ trợ từ nhà nước nữa. Nhà nông ở nước ta cũng sẽ không tránh khỏi những khó khăn như vậy. Để có thể thích nghi được với những thay đổi của thị trường nông sản, trước hết cần nhận ra được những ảnh hưởng của các cam kết về hàng nông sản đến thị trường nông sản trong nước.

### Thị trường một số mặt hàng nông sản chủ yếu

Gia nhập vào WTO là cơ hội để nền kinh tế nước ta hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Để hội nhập, chúng ta phải mở cửa thị trường trong đó có thị trường nông sản. Việc mở cửa này, một mặt sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu, mặt khác cũng là điều kiện thuận lợi cho hàng nông sản nước ngoài tràn vào thị trường nội địa. Như vậy, cầu và cung nông sản đều sẽ có thay đổi trong thời gian tới. Theo lý thuyết giá cả thị trường nếu cung tăng nhanh hơn cầu, giá thị trường sẽ hạ. Ngược lại, nếu cầu tăng nhanh hơn cung, giá thị trường sẽ tăng. Vậy, khả năng nào sẽ xảy ra ?

Theo nhận định của một số nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này thì Việt Nam cũng không khác gì Trung Quốc, nghĩa là nói chung so với các đối thủ cạnh tranh thì chi phí sản xuất cao hơn, chất lượng không đồng đều, sản lượng ít do sản xuất manh mún... Theo Báo cáo năm 2003 của FAO thì khi mở cửa, hàng nông sản Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với gần 1 tỉ tấn nông sản ở khu vực châu Á, chưa nói đến hàng của các nước ở các khu vực khác. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tất cả các mặt hàng đều sẽ có khó khăn như nhau. Như trường hợp của Trung Quốc, năm đầu gia nhập WTO, giá của các mặt hàng như lúa mì, đậu nành, bắp... trên thị trường trong nước cao hơn giá trên thị trường thế giới từ 10 - 70% nhưng cũng có một số mặt hàng như thịt, rau quả... có giá thấp hơn giá trên thế giới từ 40 - 80%. Thấy được những thuận lợi và bất lợi đó, Trung Quốc đã tăng nhập khẩu lúa mì, đậu nành, bông... và tăng xuất khẩu rau quả, hoa màu... Như vậy, một trong những vấn đề quan trọng là nhận ra những thay đổi của thị trường để tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

\* Tiến sĩ, Trưởng Khoa QTKD, Trường Đại học Mở TP.HCM.

Hiện nay nước ta xuất khẩu rất nhiều mặt hàng nông sản, trong đó có 3 mặt hàng nhiều năm liền luôn luôn chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu nông sản, đó là gạo, cao su và cà phê. Các mặt hàng rau quả tuy cũng có giá trị xuất khẩu tương đối lớn (235 triệu USD) nhưng rau quả có rất nhiều loại nên thực tế mỗi loại chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản.

**Bảng 1 : Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chủ yếu**

Mặt hàng	Năm 2005 (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	Ước năm 2006 (triệu USD)
Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản	5.800	100,00	
Trong đó : Gạo	1.350	23,27	1.300
Cao su	722	12,44	1.100
Cà phê	683	11,77	950
Rau quả	235	4,05	330

Nguồn : Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong hội nghị tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch của ngành ngày 3/1/2006 thì kim ngạch xuất khẩu nông sản năm 2005 đạt 5,8 tỉ USD, tăng 29% so với năm 2004 và tăng gấp đôi so với năm 2001. Trong đó, mặt hàng gạo đạt 1,35 tỉ USD (5,2 triệu tấn) chiếm tỷ lệ cao nhất (23,27%), cao su đạt 722 triệu USD, cà phê 683 triệu USD... Gạo, cao su và cà phê là 3 mặt hàng luôn chiếm tỷ trọng cao trong giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản và tăng đều qua các năm. Như vậy đây chính là 3 mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta. Trong điều kiện không có những thay đổi bất thường của thiên nhiên thì diện tích canh tác, năng suất... ít có những thay đổi đột ngột; do vậy giá các mặt hàng này trên thị trường trong nước tùy thuộc rất nhiều vào tình hình xuất khẩu và nhập khẩu.

Thực tế cho thấy, những tháng gần đây do xuất khẩu gạo tăng mạnh trong khi sản lượng sản xuất không tăng bao nhiêu so với năm 2005 nên giá đã tăng cao trên thị trường trong nước (khoảng 2.000đồng/kg). Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ký văn bản đồng ý về mặt nguyên tắc cho phép áp dụng mức thuế 0% đối với lúa gạo nhập khẩu chính ngạch từ Campuchia. Từ một nước xuất khẩu gạo đứng hàng thứ 3 thế giới, nước ta đã nhập hàng trăm ngàn tấn gạo từ Campuchia để tăng cung. Cùng với việc ngừng xuất khẩu gạo, cầu về gạo giảm nên giá gạo đã giảm xuống phần nào. Đây là lần đầu tiên kể từ khi nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường, nước ta nhập khẩu gạo chính ngạch. Tuy nhiên, số lượng nhập khẩu là không đáng kể so với xuất khẩu vì chỉ khoảng 100.000 tấn so với mức xuất khẩu 5 triệu tấn.

Với cao su thiên nhiên và cà phê nhân thì tình trạng cũng tương tự. Hầu như chúng ta không nhập khẩu cao su và số lượng cà phê nhân được nhập khẩu rất ít, chỉ một số loại cà phê có chất lượng cao phục vụ cho khách sạn, nhà hàng.

### Tác động của việc cắt giảm thuế nhập khẩu

Sau khi gia nhập WTO (dự kiến là 11/1/2007) nước ta phải cắt giảm ngay thuế nhập khẩu nông sản và xóa bỏ mọi trợ cấp nông nghiệp, cung cầu nội địa sẽ thay đổi ra sao?

Về thuế, mức cam kết bình quân đối với hàng nông sản là từ 25,2% vào thời điểm gia nhập giảm xuống còn 21,0% trong vòng 5 năm. Hiện thuế quan đối với hàng nông sản nhập khẩu vào nước ta đang ở mức khoảng 30%, như vậy ngay sau khi gia nhập sẽ cắt giảm khoảng 5% và mức cắt giảm bình quân cuối cùng khoảng 10%. Thực hiện những cam kết này sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và nhập khẩu hàng nông sản và do đó ảnh hưởng đến cung cầu trên thị trường nội địa. Bảng 2 cho thấy mức thuế suất cam kết của một số loại hàng nông sản chủ yếu.

**Bảng 2 : Cam kết với WTO về thuế suất nhập khẩu một số mặt hàng nông sản chủ yếu**

Mặt hàng	Thuế suất cam kết tại thời điểm gia nhập (%)	Thuế suất cam kết cắt giảm (%)	Thời hạn thực hiện
Lúa gạo	40		
Cà phê chưa rang	20	15	2010
Cao su	5		
Rau các loại	15 – 30%	10 – 25%	2010
Quả các loại	15 – 40%	10 – 30%	

Nguồn : Biểu cam kết về hàng hóa của Việt Nam đối với WTO (mục I-A)

Thật ra, mức giảm thuế theo cam kết gia nhập WTO là không nhiều so với mức giảm thuế mà nước ta đã cam kết và đã thực hiện với các nước ASEAN và Trung Quốc, Hàn Quốc trong khuôn khổ khu vực mậu dịch tự do với các nước này. Thực tế đã cho thấy, việc cắt giảm thuế không gây ra biến động gì lớn trên thị trường. Do vậy, việc giảm thuế nhập khẩu theo cam kết WTO cũng sẽ không có ảnh hưởng nhiều đến mức nhập khẩu các mặt hàng gạo, cao su và cà phê là những mặt hàng mà số lượng nhập khẩu là không đáng kể so với số lượng xuất khẩu. Tuy nhiên, việc giảm thuế nhập khẩu có thể sẽ dẫn đến việc rau quả ngoại nhập tràn ngập thị trường nội địa khiến cho giá giảm mạnh. Nhiều khả năng tình trạng này sẽ xảy ra vì Trung Quốc vốn là thị trường nhập khẩu rau quả chủ yếu của nước ta (chiếm đến gần 50% số lượng rau quả xuất khẩu) thì trong năm 2005 kim ngạch nhập khẩu vượt xa kim ngạch xuất khẩu. Trong khi xuất khẩu của nước ta vào thị trường này chỉ đạt có 35 triệu USD thì nhập khẩu rau quả từ thị trường này lên đến 80,2 triệu USD.

### Tác động của việc xóa trợ cấp

Cũng như nhiều nước đang phát triển khác, nước ta không có điều kiện trợ cấp nhiều cho nhà nông. Theo Vụ Kế hoạch (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thì trong giai đoạn 1999 - 2001, nước ta có trợ cấp dưới các hình thức như :

- Thuởng xuất khẩu : áp dụng cho 7 mặt hàng là gạo, cà phê, chè, rau quả, thịt lợn, hạt tiêu...

- Hỗ trợ lãi suất mua tạm trữ để xuất khẩu đối với cà phê.
- Bù lỗ xuất khẩu một số mặt hàng khác...

Từ năm 2003 đến 2005 những hỗ trợ này đã dần dần được xóa bỏ. Theo quy định của WTO, trợ cấp được chia thành 3 nhóm:

1. Trợ cấp bị cấm áp dụng: bao gồm trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp thay thế nhập khẩu.

2. Trợ cấp không bị cấm nhưng nếu áp dụng thì có thể bị đánh thuế chống trợ cấp: bao gồm các hình thức trợ cấp riêng cho một ngành hoặc một vùng.

3. Trợ cấp được phép áp dụng: như trợ cấp cho các chương trình nghiên cứu và phát triển, trợ cấp phát triển vùng khó khăn...

Đối với loại trợ cấp thuộc nhóm 1 và 2 WTO cũng không buộc nước ta phải xóa bỏ ngay hoàn toàn mà cho phép áp dụng với điều kiện không vượt quá 10% giá trị sản lượng. Như vậy, việc xóa bỏ trợ cấp cho nông nghiệp theo cam kết WTO cũng sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cung nông sản nếu Chính phủ thay đổi chính sách trợ cấp theo hướng tăng trợ cấp được phép. Chẳng hạn như thay vì trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp nội địa thì chuyển sang trợ cấp cho các chương trình nghiên cứu cải tiến kỹ thuật canh tác, công nghệ sau thu hoạch, lai tạo giống mới, xây dựng các công trình thủy lợi, đào tạo đội ngũ quản lý trong nông nghiệp... là các loại trợ cấp không bị cấm bởi quy định của WTO.

Tóm lại, theo những phân tích trên thì thị trường nông sản nội địa nói chung sẽ không có những biến chuyển đáng kể sau khi nước ta thực hiện những cam kết gia nhập WTO. Tuy nhiên, do ngành nông nghiệp nước ta có rất nhiều nhà sản xuất với quy mô nhỏ nên rất cần có sự hỗ trợ của nhà nước trong việc định hướng tái cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng nông sản phù hợp với yêu cầu của các nước nhập khẩu, hỗ trợ các nhà nông sản xuất những mặt hàng không có lợi thế cạnh tranh chuyển sang sản xuất những mặt hàng có lợi thế. Chẳng hạn như đối với mía và bắp, theo báo cáo của tổ chức OXFAM thì đây là hai mặt hàng mà nước ta không có lợi thế trong khi EU và Mỹ có thế mạnh. Như vậy, chúng ta có thể không đầu tư để sản xuất xuất khẩu 2 mặt hàng này mà nếu cần có thể nhập khẩu. Bên cạnh đó việc tổ chức đưa thông tin thị trường kịp thời đến nhà nông cũng giúp họ rất nhiều trong việc ra quyết định sản xuất hợp lý. Một khi có đầy đủ thông tin nhà nông cũng sẽ thấy được sự cần thiết phải liên kết lại trong một tổ chức để làm tăng sức mạnh thị trường, có thể dưới hình thức Hiệp hội hay Hợp tác xã. Khi đó, những chương trình trợ cấp trong khuôn khổ cam kết với WTO sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO :**

1. Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong hội nghị tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch của ngành ngày 3/1/2006.
2. Văn kiện gia nhập WTO của Việt Nam - NXB Lao động - Xã hội, 2006
3. Các trang Web : [vneconomy.com.vn](http://vneconomy.com.vn) ; [agroviets.com.vn](http://agroviets.com.vn) ; [OMC.com](http://OMC.com)

## TÓM TẮT

Khi nước ta thực hiện những cam kết gia nhập WTO chắc chắn sẽ có ảnh hưởng làm cho cung và cầu nông sản trên thị trường nội địa thay đổi. Bài viết này phân tích tác động của việc giảm thuế suất nhập khẩu một số mặt hàng nông sản chủ yếu như gạo, cao su, cà phê, rau quả và giảm trợ cấp cho nông nghiệp. Việc giảm thuế suất nhập khẩu sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cung gạo, cao su và cà phê nhưng rau quả có nguy cơ giá sẽ giảm mạnh do hàng ngoại nhập tràn vào thị trường nội địa. Về trợ cấp, cam kết với WTO cho phép trợ cấp gián tiếp nên nếu nhà nước dành ngân sách trợ cấp cho các chương trình nghiên cứu cải tiến kỹ thuật canh tác, công nghệ sau thu hoạch, lai tạo giống mới, xây dựng các công trình thủy lợi, đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên, quản lý trong nông nghiệp... thì nhà nông sẽ tiếp tục được hưởng lợi.

## SUMMARY

When our country implements the commitments of a WTO member, this certainly will affect the supply and demand of agricultural products in the domestic market. This article analyzes the impact of reducing import tariffs of some key agricultural products (e.g. rice, rubber, coffee, vegetables) and reducing agricultural subsidies. The reduction of import tariffs will have little impact on the supply of rice, rubber and coffee; however, there will be a risk of sharp price reductions in vegetables due to the flood of foreign goods into the domestic market. With regards to subsidies, the pledge made to WTO allows for indirect subsidies; therefore, if the State can allocate budgets for subsidies on research programs for improvements of farming techniques and post-harvest industry; crossbreeding; establishing irrigation projects; providing training to technical team and management in agriculture, etc., farmers will continue to acquire the benefits.